|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-HĐND |  *Quảng Bình, ngày tháng năm 2024* |

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**

**Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 (bao gồm dự toán chi thường xuyên năm 2023 đã được chuyển sang năm 2024) và điều chỉnh kinh phí còn lại sau quyết toán năm 2023 của các**

**Chương trình mục tiêu quốc gia**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 18**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về giám sát chuyên đề “Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triểu kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2023;*

*Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 (bao gồm dự toán chi thường xuyên năm 2023 đã được chuyển sang năm 2024) và điều chỉnh kinh phí còn lại sau quyết toán năm 2023 của các Chương trình mục tiêu quốc gia; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 (bao gồm dự toán chi thường xuyên năm 2023 đã được chuyển sang năm 2024) và điều chỉnh kinh phí còn lại sau quyết toán năm 2023 của các Chương trình mục tiêu quốc gia đối với các đơn vị, địa phương với tổng kinh phí điều chỉnh: 125.384.209.076 đồng, cụ thể:

1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 2.105.732.250 đồng, trong đó:

1.1. Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2023 chuyển sang năm 2024 với tổng số kinh phí là: 1.102.007.000 đồng.

1.2. Điều chỉnh kinh phí sự nghiệp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới còn lại sau quyết toán năm 2023: 1.003.725.250 đồng

*(Chi tiết có Phụ lục 01 kèm theo)*

2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 15.820.277.758 đồng, trong đó:

2.1. Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2023 chuyển sang năm 2024 với tổng số kinh phí là: 7.195.337.758 đồng, trong đó:

- Điều chỉnh tăng, giảm cho các đơn vị, địa phương: 2.092.277.000 đồng;

- Kinh phí thu hồi về ngân sách tỉnh chưa phân bổ: 5.103.060.758 đồng.

2.2. Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 với tổng số kinh phí là: 8.624.940.000 đồng, trong đó:

- Điều chỉnh tăng, giảm cho các đơn vị, địa phương: 5.001.400.000 đồng;

- Kinh phí thu hồi về ngân sách tỉnh chưa phân bổ: 3.623.540.000 đồng.

*(Chi tiết có Phụ lục 02 kèm theo)*

3. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 107.458.199.068 đồng, trong đó:

3.1. Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2023 chuyển sang năm 2024 với tổng số kinh phí là: 76.286.249.917 đồng, trong đó:

- Điều chỉnh tăng, giảm cho các đơn vị, địa phương: 53.386.542.917 đồng;

- Kinh phí thu hồi về ngân sách tỉnh chưa phân bổ: 22.899.707.000 đồng.

3.2. Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 với tổng số kinh phí là: 31.171.949.151 đồng, trong đó:

- Điều chỉnh tăng, giảm cho các đơn vị, địa phương: 29.771.949.151 đồng.

- Kinh phí thu hồi về ngân sách tỉnh chưa phân bổ: 1.400.000.000 đồng.

*(Chi tiết có Phụ lục 03 kèm theo)*

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày tháng năm 2024, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ; - Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;- Bộ Tài chính, Bộ NN&PTNT, Bộ LĐTB&XH,UB Dân tộc;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;- Các Ban của HĐND tỉnh;- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH vàHĐND tỉnh, UBND tỉnh;- Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;- Các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh;- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;- Đài PT-TH, Báo Quảng Bình;- Lưu: VT, CTHĐND. | **CHỦ TỊCH****Trần Hải Châu** |